



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: **8871** /UBND-KTTH
V/v báo cáo tình hình giá thị
trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai
trong tháng 12/2025, Quý
IV/2025 và năm 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 31 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá)

Thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

Trên cơ sở tổng hợp và báo cáo số liệu của các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Gia Lai kính gửi Báo cáo giá thị trường trong tháng 12/2025, Quý IV/2025 và năm 2025 (chi tiết tại Phụ lục kèm theo Công văn này).

UBND tỉnh Gia Lai kính báo cáo Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục TH và TKTC - BTC;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, CT, Y tế, XD, NN&MT;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Công an tỉnh (để tham khảo);
- UBND các xã, phường;
- CVP, PVP TH;
- Lưu: VT, T4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh



BÁO CÁO

Giá thị trường trong tháng 12/2025, Quý IV/2025 và năm 2025

(Kèm theo Công văn số: 8871 /UBND-KTTH ngày 31 /12/2025 của UBND tỉnh Gia Lai)

Thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 44/2025/TT-BTC ngày 18/6/2025 của Bộ Tài chính) và Quyết định số 1923/QĐ-BTC ngày 14/8/2024 của Bộ Tài chính công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực giá thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính;

UBND tỉnh Gia Lai kính báo cáo Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) về tình hình giá thị trường tại địa phương theo danh mục yêu cầu của Bộ Tài chính trong tháng 12/2025, Quý IV/2025 và năm 2025, cụ thể như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ NĂM 2025

1. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Theo số liệu thống kê của Chi cục Thống kê tỉnh Gia Lai, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Gia Lai trong tháng 12/2025 có mức biến động tăng +0,15% so với tháng trước; tăng 4,97% so với cùng kỳ năm trước; tăng 4,97% so với tháng 12 năm trước; và bình quân năm 2025 tăng 4,11% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể như sau:

Diễn biến giá CPI tháng 12/2025 của các nhóm hàng so với tháng trước: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Gia Lai trong tháng 12/2025 tăng 0,15% so với tháng trước¹. Chỉ số giá vàng tại địa phương tháng 12/2025 tăng 2,75% so với tháng trước; chỉ số giá đô la Mỹ (+0,13%) so với tháng trước.

Diễn biến giá CPI tháng 12 năm 2025 so với cùng kỳ năm trước: CPI chung hàng hóa - dịch vụ tháng 12/2025 so với tháng 12 năm trước tăng 4,97%. Trong 11 nhóm hàng chính có 09 nhóm tăng và 02 nhóm giảm². Chỉ số giá vàng (+70,14%), chỉ số giá đô la Mỹ (+3,56%) so cùng kỳ năm trước.

Diễn biến giá CPI Quý IV năm 2025 của các nhóm hàng so với quý trước: CPI chung hàng hóa - dịch vụ quý IV 2025 so với quý trước tăng 1,23%. Trong 11

1. - Nhóm hàng tăng giá mạnh nhất là nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,94%), giá thực phẩm tăng mạnh do ảnh hưởng bão số 13 và mưa lũ, gây thiệt hại diện tích rau màu, làm đứt gãy nguồn cung; giá thịt heo tăng trở lại do nhu cầu cao và nguồn cung hạn chế.

- Nhóm Đồ uống và thuốc lá (+0,35%) do nhu cầu tiêu dùng và chi phí sản xuất tăng.

- Nhóm Thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,18%) do giá các vật dụng gia đình tăng.

- Nhóm Hàng hóa và dịch vụ khác (+0,17%) do giá đồ trang sức tăng theo giá vàng thế giới.

- Nhóm Văn hóa, giải trí và du lịch (+0,02%) do giá hoa, vật cảnh, cây cảnh tăng 3,67%.

2. - Nhóm hàng tăng giá: nhóm Thuốc và dịch vụ y tế (+20,98%), nhóm Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD (+10,31%), tiếp theo là các nhóm khác tăng lần lượt: nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+4,40%), nhóm Hàng hóa và dịch vụ khác (+3,13%), nhóm Thiết bị đồ dùng gia đình (+2,73%), nhóm Giáo dục (+1,98%), nhóm Đồ uống và thuốc lá (+1,70%), nhóm Văn hóa, giải trí và du lịch (+1,36%), nhóm May mặc và giày dép (+1,14%).

- Nhóm hàng giảm giá: nhóm Thông tin và truyền thông (-0,31%), nhóm Giao thông (-0,68%)

nhóm hàng chính có 10 nhóm tăng và 01 nhóm giảm³. Chỉ số giá vàng (+19,97%); Chỉ số giá đô la Mỹ (-0,30%) so với quý trước.

Diễn biến giá CPI bình quân cả năm 2025 so với cùng kỳ: Bình quân 12 tháng năm 2025, CPI tăng 4,11% so với cùng kỳ năm trước, trong 11 nhóm hàng có 09 nhóm hàng tăng giá và 02 nhóm giảm giá⁴. Chỉ số giá vàng tăng (+50,40%), chỉ số giá đô la Mỹ tăng 3,87%.

Nhìn chung, tốc độ tăng giá bình quân cả năm 2025 là tương đối phù hợp trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội. Tuy vậy, có những nhóm chịu áp lực tăng rất lớn (như nhóm y tế, nhóm giáo dục, nhà ở, điện nước và vật liệu xây dựng); điều này đặt ra về công tác quản lý giá cả, đảm bảo nguồn cung, tránh đầu cơ gây sốt giá. Bên cạnh đó có một số nhóm như nhóm giao thông, nhóm thông tin và truyền thông giảm, cho thấy có những nhân tố tích cực giúp “hạ nhiệt” mức tăng giá CPI chung cả tỉnh thời gian qua.

2. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ theo danh mục yêu cầu của Bộ Tài chính tại Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024: có Bảng Phụ lục chi tiết kèm theo.

II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU

Trong năm 2025, địa phương đã tiến hành khảo sát, ghi nhận giá bán lẻ thực tế tại các điểm chợ, cửa hàng tạp hóa, siêu thị...đối với các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu theo danh mục yêu cầu của Bộ Tài chính. Kết quả ghi nhận cụ thể của từng mặt hàng tại địa phương (riêng số liệu năm 2025 so với năm trước chủ yếu tổng hợp theo số liệu của tỉnh Bình Định (cũ) do tại thời điểm Quý II/2025 không có số liệu của tỉnh Gia Lai (cũ) nên số liệu tổng hợp năm 2025 tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) là số liệu tạm tính theo các báo cáo trước đây của tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai đối với những mặt hàng tương đồng trong báo cáo), cụ thể như sau:

1. Lương thực, thực phẩm

a) Thóc gạo:

- Tháng 12/2025 so với tháng trước, mặt hàng thóc tẻ thường, gạo tẻ thường bình quân trên địa bàn tỉnh lần lượt điều chỉnh như sau: thóc tẻ thường bình quân 9.088 đồng/kg, (giảm 0,98%); gạo tẻ thường (tại các phường) bình quân 16.681 đồng/kg (tăng 2%); gạo tẻ thường (tại các xã) bình quân 14.758 đồng/kg (tăng 0,62%) và gạo tẻ ngon (gạo thơm) bình quân 20.604 đồng/kg (tăng 1,10%).

3. - Nhóm hàng tăng giá: nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,28%, nhóm Giáo dục tăng 1,78%, nhóm Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD (+1,06%), tiếp theo là các nhóm khác tăng lần lượt: nhóm Đồ uống và thuốc lá (+0,66%), nhóm Hàng hóa và dịch vụ khác (+0,53%), nhóm May mặc và giày dép (+0,36%), nhóm Thiết bị đồ dùng gia đình (+0,31%), nhóm Văn hóa, giải trí và du lịch (+0,14%), nhóm Thông tin và truyền thông (+0,06%), nhóm Thuốc và dịch vụ y tế (+0,06%).

- Nhóm hàng giảm giá: nhóm Giao thông (-0,30%)

4. - Nhóm hàng tăng giá: Tăng mạnh nhất là nhóm Thuốc và dịch vụ y tế (+23,17%), nhóm Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD (+8,17%), nhóm Giáo dục (+5,84%), nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+4,84%), nhóm Thiết bị đồ dùng gia đình (+2,23%), nhóm May mặc, mũ nón, giày dép (+1,43%), nhóm Văn hóa, giải trí và du lịch (+1,35%), nhóm Đồ uống và thuốc lá (+0,98%).

- Nhóm hàng giảm giá: nhóm Giao thông (-2,32%); nhóm Thông tin và truyền thông (-0,49%).

- Quý IV/2025 so với quý trước, thóc tẻ thường bình quân 8.995 đồng/kg, (tăng 0,97%); gạo tẻ thường (tại các phường) bình quân 16.158 đồng/kg (tăng 8,11%); gạo tẻ thường (tại các xã) bình quân 14.602 đồng/kg (tăng 2,87%) và gạo tẻ ngon (gạo thơm) bình quân 20.396 đồng/kg (tăng 2,31%).

- Năm 2025 so với năm trước, thóc tẻ thường bình quân 9.374 đồng/kg, (giảm 5,31%); gạo tẻ thường (tại các phường) bình quân 15.370 đồng/kg; gạo tẻ thường (tại các xã) bình quân 14.598 đồng/kg và gạo tẻ ngon (gạo thơm) bình quân 19.612 đồng/kg (tăng 3,92%).

b) Thực phẩm:

- Tháng 12 so với tháng trước:

+ Thịt bò thăn bình quân 246.144 đồng/kg (+1,67%); thịt bò bắp bình quân 227.264 đồng/kg (+0,55%); thịt heo hơi bình quân 67.292 đồng/kg (- 1,62%); thịt heo nạc thăn bình quân 127.239 đồng/kg (+ 2,47%); thịt gà công nghiệp bình quân 89.205 đồng/kg (-2,84%).

+ Giá bình quân của các loại rau củ quả như bắp cải trắng 20.871 đồng/kg (-12,2%); cải xanh (cải ngọt) 23.363 đồng/kg(-12,07%); cà chua 35.595 đồng/kg (+3,73%); bí xanh 23.495 đồng/kg (-9,05%).

+ Đường ăn bao gồm: đường trắng bình quân 23.186 đồng/kg và đường tinh luyện (Biên Hòa) bình quân 27.845 đồng/kg (tăng lần lượt là: 0,25% - 3,11%).

- Quý IV/2025 so với quý trước:

+ Thịt bò thăn bình quân 242.799 đồng/kg (+2,14%); thịt bò bắp bình quân 223.949 đồng/kg (+4,54%); thịt heo hơi bình quân 66.310 đồng/kg (+2,73%); thịt heo nạc thăn bình quân 122.815 đồng/kg (-1,01%); thịt gà công nghiệp bình quân 88.830 đồng/kg (+4,44%).

+ Giá bình quân của các loại rau củ quả như bắp cải trắng 20.579 đồng/kg +23,56%); cải xanh (cải ngọt) 22.674 đồng/kg (+31,52%); cà chua 31.989 đồng/kg (+35,84%); bí xanh 22.196 đồng/kg (+36,7%).

+ Đường ăn bao gồm: đường trắng bình quân 23.053 đồng/kg (+0,72%) và đường tinh luyện (Biên Hòa) bình quân 27.387 đồng/kg (+0,4%).

- Năm 2025 so với năm trước:

+ Thịt bò thăn bình quân 245.040 đồng/kg (+3,63%); thịt bò bắp bình quân 220.332 đồng/kg (+4,03%); thịt heo hơi bình quân 66.221 đồng/kg (+16,2%); thịt heo nạc thăn bình quân 127.114 đồng/kg (+13,06%); thịt gà công nghiệp bình quân 87.860 đồng/kg (-13,12%).

+ Giá bình quân của các loại rau củ quả như bắp cải trắng 17.388 đồng/kg +27,53%); cải xanh (cải ngọt) 20.272 đồng/kg (+16,66%); cà chua 26.222 đồng/kg (-4,99%); bí xanh 18.567 đồng/kg (+29,36%).

+ Đường ăn bao gồm: đường trắng bình quân 23.248 đồng/kg (+0,36%) và đường tinh luyện (Biên Hòa) bình quân 27.512 đồng/kg (-3,12%).

2. Vật liệu xây dựng, chất đốt

- Xi măng: Theo hồ sơ kê khai giá, giá xi măng loại PCB30, PCB40 bao 50kg trên địa bàn tỉnh trong năm 2025 không có biến động giá. Riêng xi măng loại PCB50 địa phương không có giao dịch mua bán.

- Thép xây dựng:

+ Trong tháng 12/2025, thép xây dựng có sự điều chỉnh giảm, cụ thể: bình quân 15.889 đồng/kg (phi 6, 8 CB240) - giảm 0,011% so với tháng 11/2025; thép phi 10 CB300 bình quân là 15.653 đồng/kg (giảm 0,01% so với tháng 11/2025).

+ Quý IV/2025 so với quý trước, thép xây dựng có sự điều chỉnh tăng, cụ thể: bình quân 15.980 đồng/kg (phi 6, 8 CB240) - tăng 0,003%; thép phi 10 CB300 bình quân là 15.687 đồng/kg (+0,004%).

+ Năm 2025 so với năm trước, thép xây dựng phi 6, 8 CB240 bình quân 16.016 đồng/kg (-3,51%); thép phi 10 CB300 bình quân là 15.703 đồng/kg (-4,53%).

Riêng các loại vật liệu xây dựng như phối thép trên địa bàn tỉnh không kinh doanh, sản xuất các mặt hàng này nên không có số liệu báo cáo.

- Khí hóa lỏng LPG (Gas), loại bình 12kg và bình 48kg: Trong tháng 12/2025, giá khí hóa lỏng LPG tăng 0,02% so với tháng 11/2025. Quý IV/2025, giá khí hóa lỏng LPG tăng từ 0,21% - 0,26% (tùy loại) so với quý trước. Năm 2025 so với năm trước, giá khí hóa lỏng giảm từ 5,7% - 6,55% (tùy loại)

3. Vật tư nông nghiệp

- Phân đạm, DAP, NPK: tháng 12/2025, mặt hàng phân hầu như đều giữ nguyên giá so với tháng 11/2025, riêng phân đạm giảm 4,03%, DAP Hàn Quốc tăng 1,01%. Quý IV/2025 so với quý trước, phân NPK tăng từ 1,15% - 5,17%, phân đạm giảm 8,19%, DAP Hàn Quốc giảm 1,1%. Năm 2025 so với năm trước, phân NPK tăng 15,99%, DAP Hàn Quốc tăng 7,85%, các mặt hàng khác không có đặc điểm kỹ thuật tương đồng nên không có số liệu tại thời điểm năm 2024 để so sánh giá.

- Thức ăn chăn nuôi:

+ Tháng 12/2025, thức ăn thủy sản giữ nguyên giá; riêng thức ăn chăn nuôi có điều chỉnh giá (thức ăn cho gà thịt +0,6%, bò thịt +0,18%, heo thịt +0,06%, heo nái nuôi con -1,66%, vịt ngan thịt -0,02%)

+ Quý IV/2025 so với quý trước, thức ăn thủy sản giữ nguyên giá; riêng thức ăn chăn nuôi có điều chỉnh giảm (thức ăn cho gà thịt -6,83%, bò thịt -1,32%, heo thịt -1,26%, heo nái nuôi con -1,78%, vịt ngan thịt -3,61%)

+ Năm 2025 so với năm trước, thức ăn thủy sản giữ nguyên giá (thức ăn hỗn hợp cho tôm thương phẩm tăng 30,3% so với năm trước); riêng thức ăn chăn nuôi

điều chỉnh giảm (thức ăn cho gà thịt -8,42%, heo thịt -7,74%, heo nái nuôi con -0,84%, heo con -1,61%, vịt ngan thịt -3,91%)

4. Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

- Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh tại thời điểm tháng 12/2025 vẫn giữ mức giá ổn định như tháng 11/2025, không có sự biến động theo Thông báo của Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình và Bệnh viện Bình Định.

- Quý IV/2025 so với quý trước, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh có điều chỉnh tăng như: giường điều trị nội trú nội khoa (tăng 14,29% - 25%); Siêu âm Doppler mạch máu ổ bụng (+8%); Siêu âm thai nhi trong 3 tháng đầu (đa thai) (+20%); Siêu âm Doppler tử cung, buồng trứng qua đường bụng (+25%); Khám bệnh - bác sĩ đa khoa (+7,14%) và Phục hồi cổ răng bằng Composite (+10,26%). Các dịch vụ khác theo Thông báo của Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình và Bệnh viện Bình Định đều giữ nguyên so với quý trước.

- Năm 2025 so với năm trước: Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân tại Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình và Bệnh viện Bình Định vẫn giữ mức giá ổn định. Riêng một số dịch vụ có sự điều chỉnh tăng giá như: giường điều trị nội trú nội khoa (tăng 3,57% - 6,25%); siêu âm (tăng từ 2%-6,25%); Khám bệnh - bác sĩ đa khoa (+10,42%) và Phục hồi cổ răng bằng Composite (+9,52%)

5. Giao thông

- Tháng 12/2025: Giá dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ (Tuyến Quy Nhơn (Gia Lai) đi Miền Tây (TP.Hồ Chí Minh) - đối với xe 24 phòng: 500.000 đồng/vé; Tuyến Pleiku (Gia Lai) đi Miền Tây (TP.Hồ Chí Minh) - đối với xe 24 phòng là 650.000 đồng/vé, giữ nguyên như giá tại thời điểm tháng 11/2025.

- Quý IV/2025: Tuyến Quy Nhơn đi Miền Tây (TP.Hồ Chí Minh) giá dịch vụ giữ nguyên so với quý trước; Tuyến Pleiku đi Miền Tây (TP.Hồ Chí Minh) tăng 8,33% so với quý trước.

- Tuyến Quy Nhơn đi Miền Tây (TP.Hồ Chí Minh) bình quân năm 2025 vẫn giữ nguyên giá theo thời điểm năm 2024. Riêng tuyến Pleiku đi Miền Tây (TP.Hồ Chí Minh) bình quân năm 2025 là 625.000 đồng (năm 2024 không có số liệu để so sánh).

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

1. Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá

Trong năm 2025, địa phương đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá, cụ thể như sau:

- Tỉnh Bình Định: Trong 6 tháng đầu năm 2025, địa phương đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá⁵. Ngoài ra, UBND tỉnh Bình Định cũng đã ban hành các văn bản chỉ đạo Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện triển khai thực hiện công tác quản lý, điều hành giá năm 2025 như Công văn số 1608/UBND-TH ngày 03/3/2025 về việc tập trung công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện các chỉ tiêu kinh tế- xã hội năm 2025 theo kịch bản tăng trưởng mới từ 8,5-9%; Công văn số 2070/UBND-TH ngày 17/3/2025 v/v công tác quản lý, điều hành giá năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 4725/UBND-TH ngày 04/6/2025 v/v tăng cường chấp hành quy định pháp luật về giá trên địa bàn tỉnh.

- Tỉnh Gia Lai (trước đây): địa phương đã ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá⁶.

- Tỉnh Gia Lai (trước đây): Từ tháng 7 đến tháng 12/2025, tỉnh Gia Lai đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá⁷. Ngoài ra, UBND tỉnh cũng đã ban hành các văn bản chỉ đạo Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã tiếp tục triển khai thực hiện công tác quản lý, điều hành giá trong những tháng cuối năm 2025. Bên cạnh đó, UBND tỉnh Gia Lai đã tiếp nhận và kịp thời phân bổ 2.000 tấn gạo do Trung ương hỗ trợ cho người dân bị thiệt hại do mưa lũ theo tại Quyết định số 3903/QĐ-BTC ngày 20/11/2025 của Bộ Tài chính.

2. Công tác định giá của địa phương

Địa phương đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chủ động, triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND

5. (1) Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 27/01/2025 của UBND tỉnh quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Bình Định; (2) Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của UBND tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; (3) Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định; (4) Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh Bình Định bãi bỏ các quyết định của UBND tỉnh Bình Định (trong đó: bãi bỏ Quyết định số 79/2023/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định); (5) Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh quy định đối tượng, điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định; (6) Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định; (7) Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 của UBND tỉnh; (8) Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ngày 13/5/2025 của UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ y tế dự phòng và điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại cơ sở y tế công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định; (9) Quyết định số 43/2025/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Định; (10) Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 16/6/2025 của UBND tỉnh Quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.

6. (1) Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 quy định phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (2) Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 07/5/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai

7. (1) Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh quy định phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (2) Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 của UBND tỉnh quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt mức giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (3) Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (4) Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của UBND tỉnh ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (5) Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 của UBND tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (6) Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (7) Quyết định số 46/2025/QĐ-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá đất ở một số tuyến đường trên địa bàn phường Diên Hồng và phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai; (8) Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND tỉnh ban hành quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (9) Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 30/11/2025 của UBND tỉnh ban hành quy định khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (10) Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 30/11/2025 của UBND tỉnh quy định khung giá thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (11) Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa, dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (12) Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (13) Quyết định số 87/2025/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh Ban hành Quyết định ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

ngày 05/9/2025 của UBND tỉnh; trong đó: tập trung các nội dung liên quan đến công tác định giá và kê khai giá tại địa phương. địa phương cũng đã ban hành một số giá hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá⁸.

3. Tình hình thực hiện kê khai giá

Theo phân công chức năng nhiệm vụ của các Sở, ngành tiếp nhận hồ sơ kê khai giá, cụ thể:

- Sở Tài chính Gia Lai: đã tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ kê khai giá trực tuyến mức độ 4, cụ thể:

+ Tháng 12/2025: 30 hồ sơ

+ Quý IV/2025: 88 hồ sơ

+ Năm 2025: 361 hồ sơ

- Sở Xây dựng Gia Lai: đã tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ kê khai giá (lĩnh vực VLXD và lĩnh vực vận tải), cụ thể như sau:

+ Tháng 12/2025: 02 hồ sơ (lĩnh vực VLXD)

+ Quý IV/2025: 22 hồ sơ (lĩnh vực vận tải)

+ Năm 2025: 112 hồ sơ (15 hồ sơ của lĩnh vực VLXD và 97 hồ sơ của lĩnh vực vận tải)

- Sở Y tế Gia Lai: đã tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ kê khai giá, cụ thể như sau:

+ Tháng 12/2025: 10 hồ sơ (03 hồ sơ của tổ chức kinh doanh thuộc danh mục dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, 03 hồ sơ của tổ chức kinh doanh thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, 04 hồ sơ của tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đối với mặt hàng sữa và thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi trên địa bàn tỉnh)

+ Quý IV/2025: 18 hồ sơ (10 hồ sơ của tổ chức kinh doanh thuộc danh mục dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, 03 hồ sơ của tổ chức kinh doanh thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và 05 hồ sơ của tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đối với mặt hàng sữa và thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi trên địa bàn tỉnh)

+ Năm 2025: 48 hồ sơ (15 hồ sơ của tổ chức kinh doanh thuộc danh mục dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, 10 hồ sơ của tổ chức kinh doanh thuốc thuộc danh mục thuốc

8. - *Tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)*: (1) Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của UBND tỉnh về việc quy định giá dịch vụ kiểm dịch y tế trên địa bàn tỉnh Bình Định; (2) Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đơn giá dịch vụ xử lý nước thải tại Trạm xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Nhơn Hội cho lộ trình 02 năm (2025 - 2026); (3) Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 09/6/2025 của UBND tỉnh định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi năm 2025 của Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định.
- *Tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp)*: (1) Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 về việc phê duyệt đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với dịch vụ sản xuất, cung ứng, lưu giữ giống gốc giống lợn và sản xuất, cung ứng, lưu giữ giống gốc giống thủy sản nước ngọt (giống cá Koi, cá Chép, cá Rô phi, cá Diêu hồng) của Trung tâm Giống nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; (2) Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 phê duyệt giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ Đak Đoa, xã Đak Đoa; (3) Quyết định số 2993/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 phê duyệt giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ An Nhơn.

thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và 23 hồ sơ của tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đối với mặt hàng sữa và thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi trên địa bàn tỉnh)

- Sở Công Thương Gia Lai: đã tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ kê khai giá (khí hóa lỏng LPG và xăng, dầu), cụ thể như sau:

+ Tháng 12/2025: 57 hồ sơ kê khai giá

+ Quý IV/2025: 144 hồ sơ kê khai giá

4. Công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá

- Trên cơ sở Thông báo Danh sách các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ phải thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh, các cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực triển khai hướng dẫn, thực hiện tiếp nhận hồ sơ kê khai giá và triển khai công tác kiểm tra chuyên ngành về giá theo quy định (một số các cơ quan như Sở Tài chính, Sở Tư pháp... cũng đã xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá năm 2026 đối với các tổ chức kinh doanh, sản xuất hàng hóa, dịch vụ phải thực hiện kê khai giá do cơ quan quản lý để triển khai nhiệm vụ trong năm). Trường hợp phát hiện kê khai giá không đúng giá bán, không nghiêm túc thực hiện kê khai giá với cơ quan nhà nước theo thẩm quyền, tăng giá bất hợp lý, nâng khống giá bán..., báo cáo, đề xuất UBND tỉnh để xử lý nghiêm kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về giá, nhằm góp phần thực hiện kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế.

- Công tác kiểm tra về giá, chống đầu cơ, găm hàng, vi phạm trong hoạt động kinh doanh (Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Gia Lai - Cơ quan Thường trực Chỉ cục QLTT): Trong tháng qua, thực hiện Công văn số 403/QLTTNVTH ngày 08/11/2025 về việc tăng cường công tác ổn định thị trường sau bão số 13 (Kalmaegi), Cơ quan Thường trực Chỉ cục QLTT đã chỉ đạo các Đội QLTT đã tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân kinh doanh ký cam kết chấp hành đúng quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh, thực hiện niêm yết giá và bán theo đúng giá niêm yết, không lợi dụng thiên tai để đầu cơ, găm hàng, tăng giá, không buôn bán hàng lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng cấm.

IV. DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG

- Đối với thuốc chữa bệnh cho người; dịch vụ y tế; dịch vụ giáo dục dự báo trong tháng 01/2026 tiếp tục ổn định.

- Các mặt hàng lương thực, thực phẩm dự báo trong tháng 01/có điều chỉnh tăng nhẹ do nhu cầu dự trữ các mặt hàng thiết yếu để chuẩn bị các ngày lễ, tết.

- Giá gas tại Việt Nam hiện nay vẫn phụ thuộc vào giá gas nhập khẩu thế giới do Việt Nam chưa đáp ứng đủ sản lượng tiêu thụ trong nước. Theo đó, dự báo giá gas trong nước tháng 01/2026 bán lẻ điều chỉnh tăng do dự báo giá gas theo hợp đồng quốc tế trong tháng 01/2026 dự kiến đạt 496 USD/tấn, tăng 6 USD/tấn so với mức 490 USD/tấn của tháng 12/2025 (mức tăng 1,2% này phản ánh sức ép ngắn hạn từ nhu cầu tiêu thụ cao điểm trong mùa đông Bắc bán cầu).

- Theo dữ liệu từ các chuyên gia dự báo giá vàng thế giới tháng 01/2026 tăng mạnh từ 3-6% do người dân mua vàng tích trữ đầu năm, cùng kỳ vọng FED duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng sau chu kỳ thắt chặt kéo dài trong năm 2025. Trong bối cảnh đó, dự báo giá vàng thế giới tháng 01/2026 tăng lên chạm vùng 4.450-4.750 USD/ounce, theo đó, dự báo giá vàng trong nước tháng 01/2026 cũng sẽ tăng theo giá vàng thế giới, nằm khoảng 155-165 triệu đồng/lượng.

- Tỷ giá tiếp tục chịu áp lực trong mùa kinh doanh cao điểm cuối năm, song theo các nhà phân tích tài chính, nếu Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) giảm thêm lãi suất, chênh lệch lãi suất giữa USD và VND sẽ thu hẹp, qua đó giúp tỷ giá dần hạ nhiệt. Theo đó, dự báo tháng 01/2026 tỷ giá USD trong nước sẽ điều chỉnh giảm.

- Theo quy định hiện hành, thứ năm ngày 01/01/2026 là ngày nghỉ Tết Dương lịch. Do đó, việc điều hành giá xăng dầu sẽ được thực hiện vào chiều ngày 31/12/2025 - áp dụng từ 15h00 cùng ngày. Cơ quan điều hành quyết định giảm 280 đồng/lít với xăng E5 RON92 và giảm 90 đồng/lít với xăng RON95. Sau điều chỉnh, giá bán lẻ với xăng E5 RON92 là 18.430 đồng/lít và xăng RON95 là 18.910 đồng/lít. Trong khi đó, dầu diesel giữ nguyên 17.250 đồng/lít, dầu hỏa giảm 10 đồng/lít về 17.690 đồng/lít; dầu mazut giảm 40 đồng/kg về mức 13.340 đồng/kg (cơ quan điều hành vẫn duy trì không trích hay chi quỹ bình ổn giá).

V. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

Trong thời gian tới địa phương tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

- Các Sở quản lý ngành, lĩnh vực theo danh mục hàng hóa, dịch vụ đơn vị quản lý tiếp tục rà soát, kiểm tra các phương án giá trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phù hợp; đề nghị các đơn vị, tổ chức tính toán chuẩn bị kỹ phương án, đánh giá tác động đến mặt bằng giá, mục tiêu kiểm soát lạm phát để có phương án cụ thể, đảm bảo theo đúng quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức tăng cường công tác quản lý, điều hành giá trong năm 2026 trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức đăng tải công khai, minh bạch thông tin về giá các mặt hàng trong phạm vi quản lý trên Trang thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương, để kịp thời truyền tải đến người dân và kiểm soát lạm phát kỳ vọng.

- Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai lớp chuyên môn nghiệp vụ về thẩm định giá nhà nước để chuẩn hóa nghiệp vụ đối với thành viên tham gia Hội đồng thẩm định giá đảm bảo theo quy định.

- Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện công khai, thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương để phục vụ công tác quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo 389 các cấp về công tác

đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tiếp tục rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện thể chế, khung khổ pháp luật, cơ chế chính sách trình cấp có thẩm quyền ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, đảm bảo hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ, thống nhất góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này; tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương để kết nối, trao đổi, cung cấp thông tin trong quá trình thực hiện./.